

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày 17-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K' Ba và ông Phạm Xuân Đức.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Nhân - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 11-6-2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S (*tên gọi khác: H*), sinh năm 1997, tại tỉnh Quảng Trị; trú tại: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam từ ngày 13-4-2019 - Có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Văn D (*tên gọi khác: Cu P*), sinh năm 1991, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ĐKKTTT: Ấp 2, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 05-8-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định số 78/2016/QĐ – TA, áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động và dạy nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chấp hành xong ngày 20-11-2017; nhân thân: Ngày 06-11-2010, Tòa án nhân dân huyện Xuân Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 (sáu) tháng tù, tại Bản án số 70/2010/HSST; ngày 16-12-2018 thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với D (*hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đắk Glong*) - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Văn V, địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đào Văn H, địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Trần Trọng K, địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Phùng Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 03-7-2018, do có mâu thuẫn từ trước nên giữa ông Lê Văn V và ông Đoàn Văn P (*sinh năm 1979*) xảy ra xô xát đánh nhau. Được mọi người can ngăn nên hai người không đánh nhau nữa. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S và Phùng Văn D (*D là anh họ của S*) về nhà thì cháu Đoàn Thị Mỹ H (*sinh năm 2006, là em cùng mẹ khác cha của S*) nói ông P (*bố dượng của S*) bị ông V đánh. Nghe vậy, S lấy xe mô tô chở D đi tìm ông P xem bị thương như thế nào. Khi S và D đi đến đoạn đường thuộc thôn 8, xã Đ, thấy ông V đang đi xe máy ngược chiều nên S nảy sinh ý định đánh ông V để trả thù cho ông P. S điều khiển xe quay lại, đuổi theo ông V, ông V bỏ chạy vào trong sân nhà anh Đào Văn H (*sinh năm 1980*) thuộc thôn 8, xã Đ. Khi đuổi kịp ông V, S và D mỗi người nhặt 01 đoạn cây cà phê bên đường xông vào đánh nhiều cái vào người và tay của ông V, ông V bỏ chạy ra ngoài đường thì bị S và D tiếp tục đuổi đánh, bị đánh ông V lao vào giằng co với S thì bị ngã xuống đường. S và D tiếp tục cầm gậy đánh nhiều cái vào đầu, trán và người ông V. Sau đó được mọi người can ngăn nên S và D bỏ đi, còn ông V được đưa đi chữa trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Ngày 04-10-2018 ông Lê Văn V đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S và Phùng Văn D gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

Quá trình điều tra, S và D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông V số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 391/TgT ngày 09-10-2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận thương tích của ông Lê Văn V như sau: Sẹo vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước trung bình. Tỷ lệ 04%; vết trầy xước vùng ngực, sung nề bầm tím tay trái trong Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế không có tỷ lệ phần trăm thương tích. Vết thương vùng trán, cẳng tay trái là do tác động trực tiếp bởi vật tày có cạnh.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 01 đoạn cây cà phê dài 111cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây cà phê dài 60cm, đường kính 03cm, đã khô.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-202.71, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng. Sau khi phạm tội S đã bán chiếc xe trên cho người khác (*chưa xác định được nhân thân*), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Phùng Văn D đã tác động gia đình bồi thường cho ông Lê Văn V số tiền 2.000.000 đồng. Hiện số tiền này đang được gửi vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glong. Ông Văn yêu cầu các bị cáo bồi thường 18.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 10-06-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Phùng Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn D từ 09 đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Phùng Văn D phải liên đới bồi thường chi phí thuốc men, viện phí, tiền ngày công lao động và tổn thất về tinh thần cho bị hại ông Lê Văn V theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2.]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý. Do ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 03/7/2018, tại Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, do có mâu thuẫn giữa hai gia đình từ trước nên Nguyễn Văn S và Phùng Văn D đã dùng đoạn cây cà phê đánh nhiều cái vào ông V gây

thương tích, hậu quả ông V bị thương tật với tỷ lệ 04%. Vì vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S và Phùng Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 BLHS quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...

a) Dùng hung khí nguy hiểm;..

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm vì các bị cáo biết sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh; xét thấy giữa gia đình các bị cáo và gia đình người bị hại có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai với nhau; vì tức giận việc ông V và ông P (*là bố dượng của S*) và quẹt xe mô tô với nhau trong khi tham gia giao thông nhưng việc các bị cáo dùng cây cà phê đánh nhiều cái vào người ông V dẫn đến việc anh V bị thương tích 04%; hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, táo bạo, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương; xét thấy các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn đều ở vai trò người thực hành, vai trò của các bị cáo trong vụ án như nhau, bị cáo D là người có nhân thân xấu, nên cần xử phạt bị cáo D mức hình phạt cao hơn bị cáo S, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, bị cáo S được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố các bị cáo và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở, HĐXX sẽ xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 18.000.000đ, gồm các khoản: Tiền viện phí và thuốc điều trị là 4.100.000đ (*có hóa đơn*); tiền thu nhập thực tế bị mất là 7 ngày x 400.000đ/ngày là 2.800.000đ; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 7 ngày x 200.000đ/ngày là 1.400.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 6 tháng là 10.000.000đ, tổng cộng 18.300.000 đ. Bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền: 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng chẵn*). Xét thấy tiền viện phí và thuốc điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất và tiền công người chăm sóc cho bị hại là những khoản thu nhập thực tế, căn cứ Điều 584; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, HĐXX chấp nhận.

Đối với khoản tiền tổn thất về tinh thần của bị hại là không đáng kể, nên HĐXX chỉ chấp nhận buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại 2 tháng tiền lương cơ bản là 2.980.000đ. Tổng số tiền là 11.280.000đ, được khấu trừ số tiền các bị cáo đã bồi thường là 2.000.000đ, các bị cáo còn phải bồi thường 9.280.000đ, (Trong đó chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 4.640.000đ)

[6]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây cà phê dài 111cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây cà phê dài 60cm, đường kính 03cm, đã khô (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-6-2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-202.71, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng. Sau khi phạm tội S đã bán chiếc xe trên cho người khác (chưa xác định được nhân thân), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đang tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S (tên gọi khác H) và Phùng Văn D (tên gọi khác cu P) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13-4-2019).

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 288; Điều 584; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Lê Văn V số tiền 9.280.000đ (Trong đó chia theo phần mỗi bị cáo bồi thường 4.640.000đ). Khi bản án có hiệu lực pháp luật bị hại liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong để nhận số tiền 2.000.000 các bị cáo đã bồi thường.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không trả khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây cà phê dài 111cm, đường kính 04cm; 01 đoạn cây cà phê dài 60cm, đường kính 03cm, đã khô (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-6-2019 giữa cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glong).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐăkNông;
- Sở tư pháp tỉnh ĐăkNông;
- VKSND huyện Đăk Glong;
- Công an huyện Đăk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glong;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

